

Bản án số: 30/2022/HS-PT

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 567/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 831/2021/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D; sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị L; có vợ Vũ B N và 03 con (có 01 con của vợ trước đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 18/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2007/HS.ST ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai (đã xóa án tích).

Ngày 06/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2012/HSST ngày 23/3/2012. Ngày 07/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

Bị bắt giam ngày 08/4/2021. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đức N – Luật sư, Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04h00’ ngày 08/4/2021, tại trụ sở Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su C thuộc xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, cơ quan Công an xã I đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D có hành vi lén lút, đột nhập vào trụ sở Công ty Cao su C để đục phá kết sắt nhằm lấy trộm số tiền 6.347.000.000 đồng bên trong nhưng chưa lấy được thì bị lực lượng bảo vệ Công ty Cao su C phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định như sau: Theo lời khai của Nguyễn Văn D việc cần tiền để trả nợ nên Nguyễn Văn D đã nảy sinh ý định đột nhập vào trụ sở Công ty Cao su C để trộm cắp tài sản. D đã lên mạng để tìm hiểu về đường đi, vị trí Công ty Cao su C để chuẩn bị tối đến đột nhập vào lấy trộm tài sản. Đến khoảng hơn 22h00’ ngày 07/4/2021, sau khi vợ và các con đã đi ngủ, D một mình điều khiển xe mô tô mang theo 02 chiếc xà beng từ nhà của mình tại thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai đi đến Công ty Cao su C. Khi đến nơi, lúc này khoảng 0h00’ ngày 08/4/2021, D chạy xe ra khu vực bãi đất trống phía sau Công ty Cao su C rồi giấu xe mô tô vào bụi cây ven đường cách công ty khoảng 500m. Sau đó, D cầm theo 02 chiếc xà beng đi bộ về hướng trụ sở công ty. D trèo qua hàng rào rồi đi vào trong khuôn viên và đi đến tòa nhà hai tầng ở giữa sân rồi đi xung quanh tìm phòng kế toán - thủ quỹ của công ty. Trong quá trình đi, phát hiện thấy có Camera an ninh nên D quay xuống sân tìm một cành cây dài hơn 02m rồi quay lại các vị trí lắp camera dùng cây đẩy đầu camera quay hướng lên trần nhà. Đi lòng vòng một lúc, D phát hiện phòng kế toán ở tầng hai tòa nhà chính nên dùng xà beng mang theo trước đó cạy nhẹ vào cửa phòng làm bằng nhôm thì cửa phòng bung ra. D vào bên trong lục tìm tài sản trong các tủ

đựng hồ sơ quanh phòng nhưng không thấy. Lúc này, thấy trong phòng kế toán có một căn phòng nhỏ khác có cửa bằng kim loại kiên cố có gắn thiết bị báo động chống trộm bằng cảm biến và được khóa cẩn thận bằng 03 ổ khóa (01 ổ khóa rời cùng 02 ổ khóa âm trong cánh cửa) nên D nghĩ đây là phòng cất két sắt. D đi lại dùng tay tháo thiết bị báo động chống trộm rồi dùng xà beng cạy phá làm hỏng ổ khóa rời để mở cửa nhưng không mở được do cửa còn 02 ổ khóa lắp âm bên trong. D dùng xà beng cạy mép cánh cửa nhưng không đưa được mũi xà beng vào mép cửa nên không cạy được. Tiếp tục quan sát quanh cánh cửa, D thấy khung cửa bên phía đối diện với ổ khóa có một lỗ thủng nhỏ, D dùng xà beng cạy bung lỗ thủng này ra làm cho lớp kim loại của cánh cửa rách bung ra khỏi khung. D tiếp tục dùng xà beng mang theo trước đó và 01 tua vít (D nhìn thấy ở trong phòng) để cạy, phá làm cho tấm thép rách dần đến vị trí có lắp chốt khóa trên cánh cửa nhằm cạy cho chốt bung ra để mở được cửa. Cạy, phá khoảng 02 giờ đồng hồ thì D đã phá đến vị trí lắp chốt khóa. D dùng xà beng cạy làm cho 02 chốt bung rời ra khỏi vị trí lắp ráp thì cửa mở ra. D đi vào thấy trong phòng này có 04 chiếc két sắt (02 chiếc két sắt to để bên trong và 01 chiếc két sắt to, 01 chiếc két sắt nhỏ để bên ngoài) nên chọn chiếc két sắt to ở bên ngoài để cạy, phá lấy tài sản bên trong. Đến khoảng 02h45' cùng ngày, trong lúc D đang cạy phá két sắt thì anh Trương Xuân P là bảo vệ của Công ty Cao su C đang ngủ tại phòng bảo vệ thức dậy nhìn thấy màn hình hiển thị các camera an ninh lắp tại tòa nhà làm việc có bất thường, nhiều camera đang quay hướng lên trần nhà nên nghi ngờ và tiến hành kiểm tra xung quanh. Trong quá trình kiểm tra, anh P phát hiện tại phòng kế toán - thủ quỹ của Công ty ở tầng hai của tòa nhà chính nơi Nguyễn Văn D đang dùng xà beng cạy, phá két sắt có ánh điện sáng và có tiếng động của việc cạy phá kim loại. Nghi có người trộm cắp đang đục, phá két sắt nên anh P đã báo cho lãnh đạo công ty biết đồng thời gọi điện thoại liên lạc với anh Đoàn Anh B, Trần Văn B, Hứa Quang T là những nhân viên bảo vệ công ty và một số người khác đến để vây bắt. Đến khoảng 03h30' cùng ngày, khi D đã cạy phá làm mép cửa két sắt bị cong, vênh, hở ra 0,5cm so với vị trí ban đầu thì D nghe thấy tiếng người và tiếng bước chân nên dừng lại nhìn qua cửa sổ thì thấy những người bảo vệ nêu trên đang tiến hành vây bắt. Biết hành vi của mình đã bị phát hiện, D bỏ lại 01 chiếc xà beng còn đang gắn trên két sắt mà D đang cạy phá rồi cầm chiếc xà beng còn lại (loại xà beng nhỏ đinh) chạy theo cầu thang bộ bên hông xuống dưới. Lúc này, D dùng xà beng mang theo ném về phía anh Đoàn Anh B đang đứng chặn nhưng không trúng do anh B né được. Anh Trần Văn B thấy vậy dùng cây gậy làm bằng nhựa cứng là công cụ hỗ trợ của bảo vệ công ty đánh trúng phần bụng của D để ngăn cản D bỏ chạy. D vẫn tiếp tục bỏ chạy ra cổng rồi trèo lên cổng để trốn thì anh B đuổi kịp tiếp tục dùng gậy đánh một phát vào đùi làm D ngã từ trên cổng xuống. Lúc

này, những người bảo vệ khác đã tiếp cận, khống chế và bắt giữ D rồi báo Công an xã I và Công an huyện C đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận các dấu vết cạy phá mà D đã gây ra. Quá trình khám nghiệm đã tiến hành mở, kiểm đếm tài sản bên trong chiếc két sắt mà D đang cạy phá qua đó xác định tổng số tiền có trong két là 6.347.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại về tài sản do Nguyễn Văn D cạy, phá gây ra cho Công ty Cao su C vào ngày 08/4/2021 là 2.407.200 đồng (Trong đó, tài sản bị hư hỏng hoàn toàn gồm thiết bị báo động chống trộm gắn cửa GS-112 và ổ khóa rời nhãn hiệu Master stainless Stell có tổng giá trị thiệt hại là 150.000 đồng; tài sản bị hư hỏng một phần gồm cánh cửa kho chứa két sắt và cánh cửa két sắt có tổng giá trị thiệt hại là 2.257.200 đồng)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 10/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 11 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

Ngày 10/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Nguyễn Văn D nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với bị cáo. Luật sư cho rằng, gia đình bị cáo D có cha và ông bà ngoại có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/4/2021, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô mang theo xà beng đột nhập vào phòng Kế toán của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su C phá cửa phòng, phá két sắt nhằm mục đích trộm cắp tiền thì bị bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra kết quả Nguyễn Văn D đục phá có tổng số tiền 6.347.000.000 đồng. Đối với tài sản do Nguyễn Văn D cạy, phá gây thiệt hại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su C trị giá 2.407.200 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử về 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn D xấu đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn D như: Đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị cáo Nguyễn Văn D khai báo thành khẩn. Đối với tội “Trộm cắp tài sản” thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D chưa gây thiệt hại thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Hoàn cảnh gia đình bị cáo Nguyễn Văn D khó khăn và xử phạt Nguyễn Văn D 11 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội 12 năm tù là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D khai báo thành khẩn về tội “Trộm cắp tài sản”; gia đình bị cáo Nguyễn Văn D có công với cách mạng, cha ruột của bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội, ông bà ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D cũng như lời bào chữa của luật sư và giảm cho bị cáo D một phần hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Đối với tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 11 (mười một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (TTG tổng đặt cho bị cáo);
- UBND xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm